TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thu H và anh Bùi Duy L

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình;

2. Ông Phạm Đức Hiển

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXX - ST ngày 28 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐ- HPT ngày 18/01/2024, Thông báo thời gian mở phiên tòa ngày 24/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Thu H**, sinh năm 1999;

HKTT: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Bị đơn: Anh **Bùi Duy L** , sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng: Ông Trịnh Quốc Y, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1979

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L, ông Y và bà U đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2023, bản tự khai đề ngày 02 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Duy L kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 18 tháng 6 năm 20xx. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn T, xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và do anh L không quan tâm, chia sẻ về kinh tế đối với chị. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xung đột, cãi vã thì anh L lại có biểu hiện vũ phu, đánh đập chị. Mặt khác mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu giữa chị và mẹ đẻ anh L cũng không được hoà hợp, yêu thương. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Duy L .

Về quan hệ con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Bùi Minh Kh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 20xx. Hiện nay con Kh đang ở với chị và bố mẹ đẻ chị là Ông Trịnh Quốc Y và Bà Phạm Thị U tại Thôn T, xã B, huyện V. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Khvà không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con Kh cho chị. Hiện chị đang đang làm tại công ty TNHH phát triển nhân lực G có trụ sở tại Thái Bình, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Bùi Duy L không đến Tòa án để trình bày, mặc dù anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập, báo gọi nhiều lần.

3. Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 02 tháng 11 năm 2023, Ông Trịnh Quốc Y và Bà Phạm Thị U trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như Chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn T, xã H. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Chị H đã rất cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông bà cũng đã khuyên bảo Chị H về với anh L để cho con cái có mái ấm gia đình. Tuy nhiên, chị H cứ quay về chung sống với anh L thì cuộc sống vợ chồng lại mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không chia sẻ, quan tâm đến vợ con, không có lập trường, không đưa kinh tế để chị H trang trải nuôi con và vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Mặt khác anh L là người bố quá vô tâm với con, không trông nom và không có trách nhiệm với con. Ngày 12/8/2022, qua chị H kể lại, anh L còn có hành động bóp cổ chị H tại nhà anh L, ngoài ra còn có nhiều lần đánh đập chị H. Nhân dịp Tết Nguyên đán 2023, ông bà có đến nhà gặp mẹ đẻ anh L để tìm biện pháp cải thiện mâu thuẫn cho anh chị nhưng không có kết quả, mẹ đẻ anh L nhắc lại chuyện cũ và cãi nhau, to tiếng với con dâu. Gia đình anh L và bản thân anh L cũng không còn coi Chị Hlà dâu con trong nhà. Gần đây nhất khi bà nội anh L mất, anh L và gia đình anh L cũng không thông tin cho Chị H biết để Chị H và con về chịu tang. Từ khi kết hôn đến nay, Chị H đã nhiều lần đưa con về nhà ông bà sinh sống. Gần đây nhất Chị H đưa con về sinh sống tại gia đình ông bà là ngày 12/8/2022; từ đó đến nay Chị H sống ly thân với anh L. Từ khi Chị H bỏ đi đến nay anh L không đến tìm gặp Chị H về lần nào, cũng không nhìn mặt con, không chu cấp tiền nuôi con cho Chị H(kể cả khi vợ chồng còn chung sống với nhau). Nay Chị H có đơn xin ly hôn anh L thì ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho Chị H được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống nuôi con.

Về con chung: Anh L và Chị H có 01 con chung là cháu Bùi Minh Kh, sinh ngày 08/12/20xx, hiện cháu đang do Chị H trực tiếp nuôi dưỡng tại gia đình ông bà. Ông bà có đủ điều kiện về chỗ ở rộng rãi, đảm bảo an toàn, thoái mái cho cháu Kh sinh sống và được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển khỏe mạnh. Ông bà có công việc, có thu nhập từ buôn bán cây cảnh ngay tại gia đình nên có điều kiện

hỗ trợ Chị H chăm sóc cháu Kh chu đáo. Vì vậy đề nghị Tòa án giao cháu Kh cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Kh từ trước tới nay việc chăm sóc đều do Chị H và ông bà ngoại hỗ trợ, bản thân anh L không quan tâm, không chu cấp và chăm sóc cháu Kh nên giao con chung cho anh L là không đảm bảo. Bản thân Chị H đang đi làm công nhân tại tỉnh Thái Bình, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng tốt cho cháu Kh.

Về quan hệ tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Biên bản xác minh ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V thể hiện: Chị H và anh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 18 tháng 6 năm 20xx. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn T, xã H. Anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Phía gia đình anh L cũng có nói chuyện với cơ sở thôn Thống Nhất về việc mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh L. Đại diện cơ sở thôn Thống Nhất đã khuyên bảo gia đình anh L, để hoà giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Đến tháng 8 năm 2021, Chị H đã bế con về nhà bố mẹ đẻ Chị H ở Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình và sống ly thân với anh L từ đó đến nay. Nay Chị Hcó đơn xin ly hôn anh L, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của đương sự và quy định pháp luật để giải quyết.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Bùi Minh Kh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2020. Hiện nay con Kh đang ở với Chị H và bố mẹ đẻ Chị H tại xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. Hiện nay do cháu Kh còn nhỏ, Chị H có thu nhập ổn định nên trường hợp anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Toà án giao con cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Địa phương không nắm được tài sản chung của vợ chồng anh chị. Anh chị không có nợ chung đối với tổ chức, xã hội nào tại địa phương.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành và

thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Trịnh Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Duy L ; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trịnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Minh Kh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2020. Ghi nhận việc Chị H không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Do Chị H không yêu cầu, anh L không có quan điểm trình bày nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trịnh Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Bùi Duy L có đăng ký thường trú tại Thôn T, xã H, huyện V , tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Trịnh Thị Thu H có đơn xin xử vắng mặt. Anh Bùi Duy L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng 02 lần vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Bùi Duy L đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do hai bên có nhiều bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân nên vợ chồng anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống ly thân, mỗi người một nơi nhiều năm nay. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện anh L và gia đình anh L đã được cơ sở thôn T khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị H và gia đình Chị H đã tìm biện pháp cải thiện mâu thuẫn vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả. Bản thân anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, biết được việc Chị H có đơn xin ly hôn anh nhưng anh L không đến Toà án để trình bày quan điểm và cũng không có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của Chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trịnh Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Duy L như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tại phiên tòa là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Bùi Minh Kh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 20xx. Hiện nay con Kh đang ở với Chị H và bố mẹ đẻ của chị H. Anh L không đến Tòa án và không thể hiện quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Chị H có việc làm và có thu nhập, được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ Chị H về chỗ ở và thời gian trông nom, chăm sóc con cái. Xét thấy con Kh còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc từ người mẹ, Chị H từ khi sinh con đến thời điểm ly hôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Kh, cần giao cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh. Chấp nhận việc Chị H không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

[**2.3**] **Về tài sản**: Chị Trịnh Thị Thu H không yêu cầu, anh L không có ý kiến nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Trịnh Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Duy L .

2. **Về quan hệ con chung:** Xử giao cho chị Trịnh Thị Thu Ht rực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Minh Kh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 20xx. Chị H không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Anh Bùi Duy L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Trịnh Thị Thu Hv à anh Bùi Duy L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng Chị H đã nộp theo biên lai số 0001xxx ngày 01 tháng x năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Bùi Duy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.